

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 01 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Hùng C - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết A - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban dân phố thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Người đại diện theo ủy quyền ông: Lương Minh N - Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018); Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

- Ông Đỗ Văn S và bà Lê Thị T; Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hùng C và chị Nguyễn Thị Tuyết A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao 03 cháu là Trần Khánh L – Sinh ngày 11/9/2005; Trần Thị Ngọc G – Sinh ngày 06/07/2007 và cháu Trần Đại D – Sinh ngày 14/03/2015 cho chị Nguyễn Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Hùng C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Tuyết A cho hai cháu Trần Khánh L và Trần Thị Ngọc G mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng/01 cháu Tổng cộng là 4.000.000 đồng. Thi hành từ ngày 01/03/2019 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: (Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự về phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án hòa giải như sau):

Anh Trần Hùng C được quyền sử dụng: 01 nhà xây 03 tầng và công trình phụ nằm trên diện tích đất 95,4m² tại Tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu (Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số BT525864 cấp ngày 02/07/2014 mang tên Trần Hùng C – Nguyễn Thị Tuyết A); Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất bà L; Phía Nam giáp tỉnh lộ 104; Phía Đông giáp đất ông H; Phía Tây giáp đất anh C; 01 nhà xây cấp 4 và công trình phụ nằm trên diện tích đất 102 m² tại Tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu (Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CB919537 cấp ngày 14/04/2016 mang tên Trần Hùng C – Nguyễn Thị Tuyết A); Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất bà L; Phía Nam giáp tỉnh

lộ 104; Phía Đông giáp đất anh C; Phía Tây giáp đất bà H (Kèm theo là sơ đồ trích đo 02 thửa đất), 01 xe ô tô nhãn hiệu VITARA; BKS: 26A – 01581 và số tiền 300.000.000 đồng(Ba trăm triệu đồng) do ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T trả nợ.

Anh Trần Hùng C có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Tuyết A số tiền chênh lệch tài sản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Tuyết A được quyền sở hữu số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) tiền anh TRẦN Hùng C hoàn trả tiền tài sản chênh lệch; 01 Tivi hiệu Samsung 55inch; 01 tủ lạnh hiệu Samsung; 01 bộ bàn ghế; 02 máy tập Gym; 01 máy giặt hiệu Sanyo; 01 xe máy hiệu AIRBLADE mang BKS: 26- G1 – 008.28; 01 kệ gỗ; 01 bộ tăng âm loa đài và một bộ bàn ghế sa lông.

+ Về vay nợ chung:

Giao cho anh Trần Hùng C có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường Mộc Châu số nợ 3.600.000.000 (Ba tỷ. sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi suất khi đến hạn phải thanh toán.

+ Về án phí: Anh Trần Hùng C tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) anh Trần Hùng C đã nộp theo biên lai số 0001914 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

“ Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn NT Mộc Châu;
- Người có QLNVLQ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Đỗ Như Khánh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36/2019/TB - TA

Mộc Châu, ngày 01 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết quả xét xử về hộ tịch

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 241 BLTTDS; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thông báo cho UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về việc Xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số: 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giữa:

+ Nguyên đơn: Anh TRẦN HÙNG C - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu Cn, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

+ Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ TUYẾT A - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu Cn, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Anh TRẦN HÙNG C và chị NGUYỄN THỊ TUYẾT A đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh TRẦN HÙNG C và chị NGUYỄN THỊ TUYẾT A.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân thông báo cho UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La được biết để ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Như Khánh